

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 17/2021/DS - ST

Ngày: 25/01/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Anh Dũng**
2. Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2020/TLST - DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXX – ST ngày 21/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng H

Địa chỉ: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Cao Hồng S; Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của ông Cao Hồng Sơn là ông Võ Phú C. Địa chỉ: Đường 3/2 phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 (vắng)

Địa chỉ: ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín trình bày:

Ngày 20/6/2016 H có ký với bà Nguyễn Thị Thanh T hợp đồng sử dụng thẻ (bao gồm đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và

Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) số hợp đồng 356480-5198.

Căn cứ vào thu nhập của bà T ngân hàng cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 15.000.000đồng, số thẻ là 356480-5198, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Trong quá trình sử dụng thẻ bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ nhưng bà T không thực hiện. Do vậy Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi cho ngân hàng đến ngày 08/12/2020 cụ thể như sau: Nợ gốc: 15.086.142đồng và lãi 8.044.128đồng và yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ (Có bảng sao kê việc bà T sử dụng tiền kèm theo)

Bị đơn Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt không có lý do.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa: Ngân hàng H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T trả số tiền nợ gốc: 15.086.142 đồng và tiền lãi tính đến ngày 25/01/2021 số tiền là 8.822.592 đồng và yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết nợ. Ngân hàng đã đến nhà liên hệ với bà T, phía gia đình bà T cho biết bà T đã bỏ địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T không đến tòa án cũng không có bản khai ý kiến của mình. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 02 nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của H yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải hoàn trả cho H toàn bộ số nợ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 25/01/2021 số tiền 15.086.142 đồng vốn gốc và tiền lãi là 8.822.592 đồng. Yêu cầu bà T tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp thẻ tín dụng mà phía H đã ký kết với bà T. Qua các tài liệu phía H cung cấp cho thấy; Bà T đã được H cấp thẻ tín dụng hạn mức 15.000.000đồng, quá trình sử dụng vốn vay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và nợ tiền lãi đến ngày 25/01/2021 là 8.822.592 đồng. Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà

T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của H, nên Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm trả cho H số tiền vốn gốc 15.086.142 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2021) số tiền 8.822.592 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi suất chậm trả của H yêu cầu bà T phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày xét xử sơ thẩm, đây là tình huống tương tự án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng, kể từ ngày 26/01/2021 đến ngày bà T trả hết nợ cho Ngân hàng H

[2.3] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 1.195.000 đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền nợ gốc 15.086.142 đ (Mười lăm triệu không trăm tám mươi sáu ngàn một trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/01/2021) là 8.822.592 đ (Tám triệu tám trăm hai mươi hai ngàn năm trăm chín mươi hai đồng). Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/01/2021 đến ngày bà T trả hết nợ cho Ngân hàng H.

2/ Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T nộp 1.195.000 đ (một triệu một trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 538.000 đ (năm trăm ba mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo lai thu số 0006121 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Long Hồ;
- THADS Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thanh - Nguyễn Thị Hồng Sen

Phạm Trí Trường